

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXX –ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đ, thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Tuyết T có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2013 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù ông Th đã nhiều lần nhường nhịn hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 2013 bà T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, ông Th yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông bà được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Tuyết T có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 11/4/2014. Hiện cháu đang sống cùng mẹ là bà T, tôi đồng ý để bà T chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th. Về quan hệ hôn nhân ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 11/4/2014 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết T chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được tham tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết T, địa chỉ tạm trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Tuyết T tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Tuyết T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên can hòa giải nhưng không được. Bà Nguyễn Thị Tuyết T đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống từ tháng 5 năm 2013. Hiện ông Th và bà T đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà Nguyễn Thị Tuyết T sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *“Bà Nguyễn Thị Tuyết T là con của ông Nguyễn Vũ Minh P và bà Đặng Thị Tuyết A. Bà T không đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn x, xã H, thành phố B. Tuy nhiên bà T có đăng ký tạm trú và đang sinh sống cùng bố mẹ tại thôn x, xã H, thành phố B”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, ông Th đề nghị được giải quyết ly hôn với bà T, về phía bà T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, cũng như không có ý kiến trong hồ sơ, đã thể hiện việc bà T không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Th với bà Nguyễn Thị Tuyết T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Tuyết T có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 11/4/2014. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định hiện cháu H đang sống cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết T. Việc bà T không thể hiện ý kiến

về vấn đề ly hôn cũng như vấn đề về nuôi con chung thể hiện bà T không có ý kiến thay đổi về quyền nuôi con chung. Ngoài ra ông Th cũng đồng ý để cháu H cho mẹ là bà T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi ích về mọi mặt cho cháu H và phù hợp với thực tế nên cần giao cháu Nguyễn Ngọc H cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

[2.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 11/4/2014 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Bích C nộp thay Nguyễn Văn Th theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số: AA/2017/0003596 ngày 19/4/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND Phường T, Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc